

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **170** /2017/HSST
Ngày: 19/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Hữu Bình và Ông Vương Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2017, tại Nhà văn hoá xóm 14, xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2017/HSST ngày 21 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 166/2017/HSST- QĐ ngày 06/12/2017 đối với bị cáo:

VŨ QUANG Đ, sinh ngày 23/5/1986

Trú tại: Xóm 15, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Vũ Ngọc B và bà Hà Thị H; có vợ là Hoàng Thị H (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2011;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 09/02/2017;

Nhân thân: Bản án số 02/2008/HSST ngày 09/01/2008, Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 21/5/2010 chấp hành xong hình phạt tù;

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/12/2015 của Công an phường T, phạt tiền: 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2017, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Vũ Quang Đ bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 17 giờ 20 phút ngày 09/8/2017; tại trụ sở Công an phường T, thành phố Tuyên Quang; tổ công tác Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Vũ Quang Đ về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ, niêm phong của bị cáo 02 gói nhỏ, bên ngoài được gói bằng giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng ngà; bị cáo khai nhận là hêrôin, tàng trữ để sử dụng. Ngoài ra, còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại màu đen có viên đỏ, nhãn hiệu MASSTEL; 01 sim Viettel số 0985205441.

Quá trình điều tra Vũ Quang Đ khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/8/2017 Đ gọi điện cho L (không biết họ tên, địa chỉ, nơi ở). Mục đích hỏi mua ma túy (heroin) để sử dụng, Lâm hẹn Đ ra khu vực cầu Tràng Đà (thuộc xóm 15 xã T, thành phố Tuyên Quang). Tại đây Đ đã mua của L 02 gói heroin được gói bằng giấy bạc màu vàng với số tiền 400.000đ. Sau khi mua heroin Đ đi về nhà. Khoảng 17 giờ 15 phút cùng ngày khi Đ đi đến gần Thiền Viện Trúc Lâm (thuộc xóm 15 xã T) thì bị tổ công tác công an phường T phối hợp với đội điều tra công an thành phố Tuyên Quang phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận giám định số 415 ngày 11/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh, kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của Vũ Quang Đ gửi giám định là heroine (hêrôin); trọng lượng 0,334g (Không phẩy ba ba bốn gam).

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 169/QĐ-KSĐT ngày 20 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Vũ Quang Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Quang Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù. Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số hêrôin đã thu giữ của bị cáo và trả lại cho bị cáo 01 điện thoại màu đen có viên đỏ, nhãn hiệu MASSTEL; 01 sim Viettel số 0985205441 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Vũ Quang Đ nhất trí với luận tội của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Quang Đ tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua biên bản bắt người phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/8/2017; tại khu vực xóm 15, xã Trảng Đà, thành phố Tuyên Quang; Vũ Quang Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,334g (Không phẩy ba ba bốn gam) êrôin, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, đồng thời còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, ngoài ra hành vi của bị cáo còn làm lan tràn tệ nạn về ma túy và là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo có đủ nhận thức về tác hại của ma túy, và việc thực hiện trái phép các hành vi có liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì sự thoả mãn nhu cầu nghiện chất ma túy của bản thân nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Xét về nhân thân thì bị cáo Vũ Quang Đ có nhân thân xấu năm 2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang xử phạt 03 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an phường T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 28/12/2015 phạt tiền: 750.000 đồng. Bị cáo đã có 01 tiền sự (Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 09/02/2017 của UBND xã T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, thời hạn áp dụng 03 tháng kể từ ngày 09/02/2017), sau khi chấp hành xong biện pháp giáo dục tại xã bị cáo tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Do vậy HĐXX xét thấy cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù giam nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe cho những đối tượng khác, đồng thời góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 cần áp dụng cho bị cáo.

Hiện bị cáo bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và mức hình phạt được quy định từ 02 năm đến 07 năm, xong tại điểm c khoản 1 Điều

249 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì cũng với tội danh "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và với trọng lượng ma túy mà bị cáo đã tàng trữ thì mức hình phạt được quy định đã được giảm xuống là từ 01 năm đến 05 năm. Trong khi đó tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: "*Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... , thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành*". Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét áp dụng theo hướng có lợi cho bị cáo do có sự thay đổi về pháp luật.

Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy và hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích sử dụng, không có mục đích vụ lợi, bị cáo cũng không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên L bán ma túy cho bị cáo ngày 07/8/2017 và ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ nơi ở nên không có căn cứ điều tra, xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, ngày 31/8/2017 Công an thành phố Tuyên Quang đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 750.000 đồng đối với bị cáo, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) phong bì niêm phong có chữ ký của bị cáo Vũ Quang Đ và 05 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang, bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại) là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cầm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại màu đen có viền đỏ, nhãn hiệu MASSTEL; 01 sim Viettel số 0985205441 thu giữ của bị cáo Đ HĐXX thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Vũ Quang Đ** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

1- Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Vũ Quang Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam (09/8/2017)

2- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì dán kín còn nguyên vẹn, mặt sau trên các mép dán có chữ ký niêm phong của giám định viên và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Tuyên Quang và chữ ký của bị cáo Vũ Quang Đ bên trong có chứa hêrôin (là đối tượng giám định hoàn lại).

Trả lại cho bị cáo Vũ Quang Đ 01 điện thoại di động, nhãn hiệu MASSTEL, vỏ máy màu đen có viền đỏ bên trong có 01 sim Viettel số 0985205441 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang ngày 07/12/2017.

3. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo Vũ Quang Đ phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
Đã ký

Phạm Ngọc Hà

